

Tảo trừ

扫除

阴云过 风还急
赤龙斩 人还迷
邪恶处 有阴霾
大法徒 单掌立
除余恶 正念起
讲真相 救众生
灭恶尽 扫寰宇

李洪志

2002年1月23日

Tảo trừ

Âm vân quá – Phong hải cấp
Xích long trảm – Nhân hải mê
Tà ác xứ – Hữu âm mai
Đại Pháp đồ – Đơn chưởng lập
Trừ dư ác – Chính niệm khởi
Giảng chân tướng – Cứu chúng sinh
Diệt ác tận – Tảo hoàn vũ

Lý Hồng Chí

2002 niên 1 nguyệt 23 nhật

Diễn nghĩa:

Quét sạch

Mây âm [đã] qua đi – Gió vẫn còn dữ dội
Rồng đỏ {xích long} đã bị chặt đầu – Con người vẫn còn mê
Chỗ của tà ác – Có âm u tối tăm
Đồ đệ Đại Pháp – Lập thế đơn thủ lập chưởng
Trừ những tà ác còn lại – Khởi chính niệm
Giảng rõ chân tướng – Cứu độ chúng sinh
Diệt hết sạch [tà] ác – Quét sạch hoàn vũ

Lý Hồng Chí

23 tháng Giêng, 2002

Chú thích của người dịch: Dịch từ bản tiếng Hán (http://www.falundafa.org/book/chigb/jw_71.htm) lần đầu ngày 19-2-2002. Người đọc nên cố gắng đọc nguyên tác để nắm chính xác nội dung; phần *diễn nghĩa* chỉ để tham khảo.

Hoàn vũ: toàn vũ trụ, toàn thế giới.